

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HSPT

Ngày 28 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Xuân Bằng
2. Ông Nguyễn Thái Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Đào Văn D, Vũ Văn H, Bùi Đức C do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Văn D, sinh ngày 01/01/1975 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Đào Văn B, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1951; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 04/12/2007 và 25/02/2008, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 21/12/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Vũ Văn H, sinh năm 1969 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/10; con ông Vũ Văn K và bà Phạm Thị X1 (đều đã chết); vợ: Trần Thị L, sinh năm 1968 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 35/1999/HSST ngày 22/10/1999, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985, thi hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2000, án phí và bồi thường dân sự ngày 26/12/2017. Ngày 15/10/2004, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 30/4/2010, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 27/12/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Bùi Đức C, sinh ngày 01/02/1981 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Bùi Đức C1 (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1948; Có vợ: Nguyễn Thị X2, sinh năm 1987, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 28/03/2012, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 21/12/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Nguyễn Tiến T, Nguyễn Việt T1, Đào Văn D1, Đào Duy L, Lương Thiện C2, Đào Xuân V không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng 19 giờ 50 phút đến 20 giờ ngày 18/12/2018, bị cáo Đoàn Duy L, Nguyễn Tiến T, Đào Văn D đến nhà Vũ Văn H chơi. Trong lúc nói chuyện D rủ H, L, T ra khu đất trống cạnh gốc cây đa ở cánh đồng thôn Mỹ, xã An Quý đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền, H, L, T đồng ý, H chuẩn bị 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 kéo cắt giấy, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 đèn mờ. Đến khoảng 20 giờ 20 phút, D rủ Đào Văn D1, D1 rủ thêm Nguyễn Việt T1, T1 rủ Lương Thiện C2 đến đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút C2, T1 đến. Thấy đã đông người, D dùng kéo cắt một quân bài thành 04 quân vị hình tròn giống nhau rồi cùng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. D cầm cái, những người cùng chơi dùng tiền đặt cửa chặn hoặc lẻ tùy theo suy đoán của mình. Khoảng 20 giờ 45 phút, có Đào Xuân V cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20

giờ 50 phút, D bị thua gần hết tiền nên đã dừng lại ngồi xem, chuyển cho T cầm cái và cả nhóm tiếp tục đánh bạc. Khoảng 21 giờ 45 phút, Bùi Đức C đến và tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ 40 phút thì bị tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tiền trên chiếu bạc là 20.100.000 đồng. Quản lý trên người các bị cáo 850.000 đồng, trong đó: của Đào Duy L 320.000 đồng, Đào Văn D1 là 310.000 đồng và Đào Văn D là 220.000 đồng. Đồng thời thu giữ, quản lý các vật chứng của vụ án. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trong vụ án là 20.950.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn D, Vũ Văn H, Nguyễn Tiến T, Bùi Đức C, Nguyễn Viết T1, Đào Văn D1, Đào Duy L, Lương Thiện C2 và Đào Xuân V phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đào Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 21/12/2018. Phạt bổ sung bị cáo Đào Văn D 15.000.000 đồng (mười năm triệu) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Vũ Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 27/12/2018. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn H 10.000.000 đồng (mười triệu) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Bùi Đức C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 21/12/2018. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Đức C 10.000.000 đồng (mười triệu) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; 50 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; 50 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Viết T1 và Đào Xuân V:

+ Phạt bị cáo Nguyễn Viết T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày.

+ Phạt bị cáo Đào Xuân V 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; 50 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Văn D1, Đào Duy L và Lương Thiện C2:

+ Phạt bị cáo Đào Văn D1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày.

+ Phạt bị cáo Đào Duy L 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày.

+ Phạt bị cáo Lương Thiện C2 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2019 các bị cáo Đào Văn D, Vũ Văn H, Bùi Đức C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo, lao động giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận

kháng cáo của các bị cáo Đào Văn D, Vũ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Bùi Đức C.

Các bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đã đúng người, đúng tội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội cải tạo, lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Văn D, Vũ Văn H, Bùi Đức C thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ căn cứ để xác định từ khoảng 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 40 phút ngày 18/12/2018, các bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại khu đất trống cạnh gốc đa thuộc cánh đồng thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và thu trong người các bị cáo dùng để đánh bạc là 20.950.000 đồng. Trong đó bị cáo D tham gia đánh bạc với số tiền khoảng 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng; bị cáo H tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền khoảng 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng; bị cáo C tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo D, H, C thấy: Trong vụ án này bị cáo D là người khởi xướng, trực tiếp rủ các bị cáo H, T, L, D1 đến đánh bạc; là người cất quân vị, cầm cái từ đầu và tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất so với các bị cáo khác. Bị cáo H là người chuẩn bị các công cụ phạm tội và tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng. Mặt khác nhân thân của bị cáo D đã bị hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo H nhân thân đã bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và đánh bạc, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự với tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo D, bị cáo H phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo là đúng pháp luật. Tại

phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì để thay đổi quyết định hình phạt của án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, bị cáo H. Đối với bị cáo C, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh mẹ đẻ bị cáo cũng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù nhân thân có một tiền sự bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc năm 2012 nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã hơn 06 năm, tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo D, bị cáo H không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo C được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn D, bị cáo Vũ Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Đào Văn D, bị cáo Vũ Văn H. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức C, sửa một phần bản án sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Bùi Đức C hưởng án treo. Cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo Đào Văn D, Vũ Văn H, Bùi Đức C phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ L Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 21/12/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/6/2019.

Giao bị cáo Bùi Đức C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Bùi Đức C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Đức C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Đức C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Đào Văn D, Vũ Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Đức C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28/6/2019.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA huyện Q;
- Bị cáo kháng cáo;
- UBND xã A, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đỗ Thị Hà